

Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị Diệu T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố số A, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Hoàng Thanh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà A, Bà T, tổ dân phố C, B, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Diệu T và anh Hoàng Thanh H tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2024, đến ngày 08/10/2024 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B (nay là phường Q), tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 5 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xung đột, cãi chửi nhau khiến không khí gia đình ngột ngạt, căng thẳng. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 06 năm 2025 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Ngày 25/7/2025 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T và anh H có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nay chị T và anh H không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị Diệu T và anh Hoàng Thanh H đều thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu tên là Hoàng Thiên P, sinh ngày 22/12/2024. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định cháu P là con chung của chị T và anh H. Chị T và anh H thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Việc thỏa thuận về nuôi con của chị T và anh H

phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần công nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Diệu T và anh Hoàng Thanh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh H thỏa thuận, chị T chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Diệu T và anh Hoàng Thanh H.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Diệu T và anh Hoàng Thanh H đều thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu tên là Hoàng Thiên P, sinh ngày 22/12/2024. Chị T và anh H thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của chị T.

- Về tài sản: Chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị Diệu T và anh Hoàng Thanh H về việc chị T chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000721 ngày 10/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Phạm Thị Diệu T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Thanh Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thanh Hương